

HIỆP ĐỊNH VỀ DẪN ĐỘ
GIỮA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
VƯƠNG QUỐC MA-RỐC





**HIỆP ĐỊNH VỀ DẪN ĐỘ GIỮA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ VƯƠNG QUỐC MA-RỐC**

Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Ma-rốc, sau đây gọi là “các Bên”;

Với mong muốn nâng cao hiệu quả hợp tác của hai Bên trong việc phòng, chống tội phạm thông qua việc ký kết một Hiệp định về dẫn độ;

Đã thỏa thuận như sau:

Điều 1

Nghĩa vụ dẫn độ

Theo quy định của Hiệp định này và phù hợp với pháp luật trong nước, các Bên đồng ý dẫn độ cho Bên kia bất kỳ người nào đang có mặt trên lãnh thổ của Bên yêu cầu để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội có thể bị dẫn độ hoặc thi hành bản án đối với tội phạm đó.

Điều 2

Các tội phạm bị dẫn độ

1. Dẫn độ để truy cứu trách nhiệm hình sự được thực hiện đối với tất cả các hành vi phạm tội có thể bị xử phạt tù với thời hạn từ một năm trở lên hoặc nghiêm khắc hơn theo pháp luật của cả hai Bên.

2. Trường hợp yêu cầu dẫn độ liên quan tới một người đã bị Tòa án của Bên yêu cầu xử phạt tù về tội có thể bị dẫn độ được mô tả tại khoản 1 của Điều này thì việc dẫn độ để thi hành án được thực hiện nếu thời hạn chấp hành hình phạt còn lại ít nhất sáu tháng.

3. Nếu yêu cầu dẫn độ liên quan đến nhiều tội khác nhau và mỗi tội đều có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo pháp luật của các Bên, nhưng một số tội không đáp ứng về thời hạn của hình phạt, thì Bên được yêu cầu có quyền thực hiện dẫn độ đối với các tội phạm đó.





4. Hành vi phạm tội theo Điều này không nhất thiết phải thuộc cùng một nhóm tội hoặc cùng một tội danh, các yếu tố cấu thành tội phạm không nhất thiết phải giống nhau theo quy định pháp luật các Bên.

Điều 3

Dẫn độ công dân

1. Một Bên có quyền từ chối dẫn độ công dân của mình.
2. Khi việc dẫn độ bị từ chối vì lý do quốc tịch của người bị yêu cầu, phù hợp với pháp luật của Bên được yêu cầu, Bên yêu cầu có thể đưa vụ án đó ra cơ quan có thẩm quyền của mình để truy cứu trách nhiệm hình sự; Bên yêu cầu phải cung cấp các tài liệu và chứng cứ liên quan đến vụ án cho Bên được yêu cầu.
3. Bên được yêu cầu, khi được đề nghị, phải thông báo cho Bên yêu cầu về các hành động mà các cơ quan có thẩm quyền của Bên được yêu cầu đã thực hiện liên quan đến vụ án.
4. Vì mục đích của Điều này, quốc tịch của người bị yêu cầu dẫn độ phải được xác định vào thời điểm thực hiện tội phạm nêu trong yêu cầu dẫn độ.

Điều 4

Cơ sở bắt buộc từ chối

Việc dẫn độ phải bị từ chối nếu:

1. Người bị yêu cầu dẫn độ là công dân của Bên được yêu cầu. Trong trường hợp này, theo yêu cầu của Bên được yêu cầu và phù hợp với pháp luật của Bên được yêu cầu, Bên được yêu cầu phải đưa vụ án đó ra cơ quan có thẩm quyền của mình để tiến hành các thủ tục tố tụng hình sự.
2. Tội phạm được yêu cầu dẫn độ là tội phạm chính trị theo pháp luật của Bên được yêu cầu. Vì mục đích của Hiệp định này, các tội phạm sau đây không được coi là tội phạm chính trị:
 - i. Tội phạm được quy định trong các điều ước quốc tế mà các Bên là thành viên và điều ước quốc tế đó đặt ra nghĩa vụ cho các Bên phải dẫn độ hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự người bị truy nã;

Luật

2

ii. Tấn công người đứng đầu Nhà nước, thành viên gia đình của người đó, người đứng đầu hoặc thành viên Chính phủ của các Bên hoặc bất kỳ tội phạm có liên quan bao gồm cả việc cố ý phạm tội đó;

iii. Bất kỳ tội phạm nào liên quan đến khủng bố.

3. Bên được yêu cầu có căn cứ xác đáng để tin rằng yêu cầu dẫn độ được đưa ra nhằm truy tố hoặc trừng phạt một người vì lý do chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch hoặc địa vị của người đó tại phiên tòa có thể bị ảnh hưởng bởi những lý do này;

4. Tội phạm bị yêu cầu dẫn độ là tội phạm quân sự mà không phải là tội phạm hình sự thông thường;

5. Đã có phán quyết cuối cùng của Bên được yêu cầu đối với người bị yêu cầu về tội phạm được nêu trong yêu cầu dẫn độ;

6. Hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc thi hành án theo quy định của pháp luật của một trong các Bên;

7. Người bị yêu cầu dẫn độ được đặc xá hoặc đại xá tại lãnh thổ của Bên yêu cầu hoặc tại lãnh thổ của Bên được yêu cầu, với điều kiện trong trường hợp này thì Bên được yêu cầu có thẩm quyền truy tố theo pháp luật quốc gia của mình.

Điều 5

Căn cứ có thể từ chối

Việc dẫn độ có thể bị từ chối:

a) Nếu người bị yêu cầu dẫn độ đang bị truy tố về tội phạm hoặc nhiều tội phạm trong yêu cầu dẫn độ ở Bên được yêu cầu, hoặc nếu cơ quan có thẩm quyền ở Bên được yêu cầu đã đình chỉ các thủ tục tố tụng hình sự đối với tội phạm được nêu trong yêu cầu dẫn độ theo pháp luật của Bên được yêu cầu;

b) Nếu tội phạm được nêu trong yêu cầu dẫn độ xảy ra bên ngoài lãnh thổ của các Bên và pháp luật của Bên được yêu cầu không quy định về thẩm quyền tài phán đối với hành vi phạm tội đó xảy ra bên ngoài lãnh thổ của Bên được yêu cầu trong những trường hợp tương tự;

c) Theo pháp luật của Bên được yêu cầu, tội phạm được nêu trong yêu cầu dẫn độ được cho là đã được thực hiện toàn bộ hoặc một phần ở Bên được yêu cầu;





d) Khi người bị yêu cầu dẫn độ đã bị xét xử và tuyên trắng án hoặc đã bị kết án tại nước thứ ba liên quan đến tội phạm hoặc các tội phạm nêu trong yêu cầu dẫn độ;

e) Nếu người bị yêu cầu dẫn độ bị kết án vắng mặt, trừ khi Bên yêu cầu cung cấp cho Bên được yêu cầu các thông tin làm rõ người đó đã có cơ hội đầy đủ để bào chữa cho trường hợp của mình.

Điều 6

Hình phạt tử hình

Trong trường hợp tội phạm được nêu trong yêu cầu dẫn độ có khả năng bị áp dụng hình phạt tử hình theo pháp luật của Bên yêu cầu, Bên được yêu cầu có thể yêu cầu đảm bảo rằng sẽ không thi hành án tử hình.

Điều 7

Yêu cầu và các tài liệu kèm theo

1. Yêu cầu dẫn độ phải lập thành văn bản và được gửi thông qua các kênh ngoại giao.

2. Yêu cầu dẫn độ phải kèm theo các tài liệu sau đây:

a) Quyết định bắt giữ do cơ quan tư pháp thuộc lãnh thổ của Bên yêu cầu ban hành, hoặc bất kỳ văn bản nào có hiệu lực tương tự và nếu yêu cầu liên quan đến người đã bị kết án thì bản gốc hoặc bản sao y chứng thực của bản án cuối cùng do Tòa án của Bên yêu cầu dẫn độ đã tuyên;

b) Một bản mô tả các hành vi cấu thành tội phạm được nêu trong yêu cầu dẫn độ, trong đó nêu rõ thời gian và địa điểm xảy ra các hành vi đó, đặc điểm của hành vi và một văn bản về các điều luật liên quan;

c) Các tài liệu mô tả về người bị yêu cầu dẫn độ, cùng với các thông tin khác có thể hỗ trợ xác định danh tính, địa điểm và quốc tịch của người đó;

d) Các tài liệu liên quan đến thời gian chấp hành án phạt tù còn lại trong trường hợp dẫn độ với mục đích thi hành phạt đối với người bị yêu cầu dẫn độ.

3. Các tài liệu kèm theo yêu cầu dẫn độ phải được chứng thực và đóng dấu của cơ quan có thẩm quyền ở Bên yêu cầu.



4. Trừ trường hợp Hiệp định này có quy định khác, các thủ tục liên quan đến dẫn độ và bắt giữ khẩn cấp phải được thực hiện theo pháp luật của Bên được yêu cầu.

5. Trong trường hợp Bên được yêu cầu nhận thấy các tài liệu kèm theo chưa đầy đủ thông tin để đưa ra quyết định theo Hiệp định này, Bên được yêu cầu có thể đề nghị Bên yêu cầu cung cấp thêm thông tin trong thời gian do Bên được yêu cầu quyết định.

Điều 8 **Bắt khẩn cấp**

1. Trong trường hợp khẩn cấp, cơ quan có thẩm quyền của Bên yêu cầu có thể yêu cầu Bên kia bắt khẩn cấp người bị yêu cầu dẫn độ. Cơ quan có thẩm quyền của Bên được yêu cầu quyết định vấn đề này theo pháp luật của mình.

2. Yêu cầu bắt khẩn cấp phải nêu rõ một trong các tài liệu quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 và Bên yêu cầu sẽ gửi yêu cầu dẫn độ. Trong yêu cầu bắt khẩn cấp cũng phải nêu rõ về tội phạm sẽ yêu cầu dẫn độ và thời gian, địa điểm hành vi phạm tội đã xảy ra và mô tả chính xác nhất có thể về người bị yêu cầu bắt giữ khẩn cấp.

3. Yêu cầu bắt khẩn cấp có thể được gửi đến cơ quan có thẩm quyền của Bên được yêu cầu qua kênh ngoại giao hoặc trực tiếp qua đường bưu chính hoặc qua Tổ chức Cảnh sát hình sự quốc tế (INTERPOL) hoặc bất kỳ phương thức nào thể hiện dưới dạng văn bản hoặc được Bên yêu cầu chấp nhận. Bên yêu cầu cần được thông báo ngay về kết quả xử lý yêu cầu.

4. Việc bắt khẩn cấp sẽ chấm dứt khi Bên được yêu cầu không nhận được yêu cầu dẫn độ chính thức và các tài liệu kèm theo được quy định tại Điều 7 trong vòng 30 ngày sau khi bắt người bị yêu cầu dẫn độ. Thời gian này không được quá 40 ngày sau khi bắt người bị yêu cầu dẫn độ vì bất kỳ lý do nào. Khả năng trả tự do tạm thời có thể được thực hiện vào bất kỳ thời điểm nào nhưng Bên được yêu cầu phải tiến hành các biện pháp cần thiết để ngăn chặn việc người bị yêu cầu dẫn độ bỏ trốn.

5. Việc trả tự do không cản trở việc bắt giữ lại và dẫn độ nếu yêu cầu dẫn độ được nhận sau đó.



Điều 9

Quy tắc đặc biệt

1. Người bị dẫn độ sẽ không bị truy tố hoặc giam giữ hoặc hạn chế quyền tự do cá nhân nào về một tội phạm đã thực hiện trước khi bị dẫn độ và không phải là tội phạm mà người đó bị dẫn độ, trừ các trường hợp:

a) Nếu Bên chuyển giao đồng ý về điều đó với điều kiện yêu cầu đã được gửi đi và kèm theo các tài liệu quy định tại Điều 7 cùng với bất kì tuyên bố nào của người bị dẫn độ về việc gia hạn dẫn độ và thông tin về việc người đó đã có cơ hội bào chữa trước Bên yêu cầu;

b) Khi người đó đã có cơ hội để rời khỏi lãnh thổ của Bên ký kết mà người đó đã bị dẫn độ nhưng người đó đã không thực hiện trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày người đó được trả tự do hoặc người đó tự nguyện quay trở lại lãnh thổ đó sau khi đã rời đi.

2. Khi quy định pháp lý về tội phạm làm cơ sở yêu cầu dẫn độ thay đổi, người đó sẽ chỉ bị truy tố hoặc bị kết án nếu tội phạm đó theo quy định mới:

a) Có thể dẫn độ theo Hiệp định này;

b) Liên quan đến các nội dung tương tự như yêu cầu dẫn độ đã được chấp nhận.

Điều 10

Dẫn độ lại cho Bên thứ ba

Trừ trường hợp được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9, nếu không có sự đồng ý của Bên được yêu cầu, Bên yêu cầu không được dẫn độ người đã dẫn độ cho Bên yêu cầu cho bất kỳ Bên thứ ba nào vì một tội thực hiện trước khi người đó bị dẫn độ. Bên được yêu cầu có thể đề nghị Bên yêu cầu đưa ra các tài liệu được quy định tại khoản 2 Điều 7.

Điều 11

Nhiều yêu cầu

Trường hợp nhận được yêu cầu dẫn độ từ nhiều nước hơn một bên về cùng một tội phạm hay nhiều tội phạm khác nhau, Bên được yêu cầu có toàn quyền ra quyết định trên cơ sở cân nhắc tất cả các yếu tố, đặc biệt là quốc tịch của người bị



dẫn độ, khả năng dẫn độ tiếp theo giữa các quốc gia yêu cầu và ngày nhận được yêu cầu dẫn độ, mức độ nghiêm trọng của tội phạm và nơi xảy ra hành vi phạm tội.

Điều 12

Quyết định về yêu cầu dẫn độ

1. Bên được yêu cầu sẽ thông báo cho Bên yêu cầu về quyết định đối với việc dẫn độ qua kênh ngoại giao và INTERPOL.

2. Trong trường hợp từ chối toàn bộ hoặc một phần yêu cầu dẫn độ thì phải nêu rõ lý do.

3. Khi việc dẫn độ được chấp thuận, các cơ quan có thẩm quyền của các Bên thống nhất về phương thức, địa điểm và thời gian phù hợp nhất để thực hiện việc dẫn độ.

4. Trong trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này, người bị dẫn độ có thể được trả tự do nếu người bị dẫn độ không được tiếp nhận sau 15 ngày kể từ ngày đã thống nhất. Trong mọi trường hợp, người bị dẫn độ sẽ được trả tự do sau 30 ngày kể từ ngày đã thống nhất và trong trường hợp đó, Bên được yêu cầu có thể từ chối dẫn độ người này về cùng một tội phạm.

5. Nếu có tình huống phát sinh vượt quá khả năng kiểm soát của một Bên cản trở việc chuyển giao hay tiếp nhận người bị dẫn độ thì phải thông báo cho Bên kia biết. Các Bên sẽ quyết định một thời điểm mới cho việc chuyển giao và sẽ áp dụng các quy định tại khoản 4 Điều này.

Điều 13

Hoãn dẫn độ và dẫn độ tạm thời

1. Sau khi ra quyết định đối với yêu cầu dẫn độ, Bên được yêu cầu có thể hoãn việc dẫn độ người bị yêu cầu để thực hiện quá trình tố tụng đối với người đó, trong trường hợp người đó đã bị kết án thì hoãn dẫn độ để người đó chấp hành một phần hoặc toàn bộ bản án đã được tuyên về một tội không phải là tội nêu trong yêu cầu dẫn độ. Trong trường hợp này, Bên được yêu cầu phải thông báo cho Bên yêu cầu về việc hoãn dẫn độ nói trên.

2. Bên được yêu cầu, thay vì hoãn dẫn độ, có thể dẫn độ tạm thời người bị yêu cầu dẫn độ cho Bên yêu cầu theo các điều kiện được các Bên thống nhất.



Điều 14**Thu giữ và bàn giao đồ vật**

1. Trong phạm vi pháp luật của mình cho phép, Bên được yêu cầu không gây phương hại đến quyền của Bên thứ ba và theo đề nghị của Bên yêu cầu, có thể thu giữ và bàn giao những đồ vật:

a) Có thể được yêu cầu làm chứng cứ liên quan đến tội phạm được nêu trong yêu cầu dẫn độ;

b) Do phạm tội được nêu trong yêu cầu dẫn độ mà có và vào thời điểm bắt giữ, tài sản đó được tìm thấy thuộc sở hữu của người đó hoặc được phát hiện ra sau đó;

c) Tài sản do phạm tội mà có.

2. Trong trường hợp Bên yêu cầu đề nghị, những đồ vật được nêu tại khoản 1 Điều này có thể được chuyển giao kể cả trong trường hợp yêu cầu dẫn độ đã được chấp thuận nhưng không thể thực hiện được vì người đó trốn hoặc chết.

3. Trong trường hợp những đồ vật nói trên được thu giữ hoặc tịch thu trên lãnh thổ của Bên được yêu cầu, nhưng cần thiết cho quá trình tố tụng hình sự ở Bên được yêu cầu, Bên được yêu cầu có thể tạm thời giữ lại những tài sản đó cho đến khi kết thúc các quá trình tố tụng đó hoặc chuyển giao chúng với điều kiện phải được gửi trả lại.

4. Nếu pháp luật của Bên được yêu cầu quy định hoặc vì quyền và lợi ích của Bên thứ ba, bất kỳ tài sản nào bị chuyển giao sẽ được hoàn trả lại miễn phí cho Bên được yêu cầu ngay sau khi kết thúc quá trình tố tụng.

Điều 15**Quá cảnh**

1. Việc quá cảnh qua lãnh thổ của một trong các Bên sẽ được thực hiện khi có yêu cầu của Bên kia gửi đến Cơ quan trung ương của Bên được yêu cầu qua kênh ngoại giao và trong trường hợp tội phạm đó phải là tội phạm bị dẫn độ theo Hiệp định này.

2. Bên được yêu cầu cho phép quá cảnh có thể từ chối thực hiện khi người bị dẫn độ quá cảnh là công dân của nước mình.



3. Trong trường hợp một người bị dẫn độ đến Bên yêu cầu thông qua lãnh thổ của nước thứ ba, Bên yêu cầu phải yêu cầu nước đó cho phép quá cảnh người đó qua lãnh thổ của mình.

4. Trường hợp chuyển giao bằng đường hàng không thì cần thực hiện theo các quy định sau:

a) Trong trường hợp không dự định hạ cánh, Bên yêu cầu sẽ thông báo cho quốc gia có không gian đi qua về các tài liệu quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7. Trong trường hợp hạ cánh khẩn cấp, thông báo nêu trên có hiệu lực như yêu cầu bắt giữ tạm thời tại Điều 8 và Bên yêu cầu sẽ gửi yêu cầu quá cảnh sau đó;

b) Trong trường hợp cần hạ cánh, Bên yêu cầu sẽ gửi yêu cầu quá cảnh theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 16

Chi phí

Bên được yêu cầu chịu các chi phí phát sinh liên quan đến các thủ tục dẫn độ trên lãnh thổ của mình. Bên yêu cầu sẽ chịu các chi phí di chuyển và quá cảnh liên quan đến việc chuyển giao người bị yêu cầu dẫn độ.

Điều 17

Ngôn ngữ

1. Yêu cầu dẫn độ và các tài liệu kèm theo sẽ được lập bằng ngôn ngữ của Bên yêu cầu và phải được dịch sang ngôn ngữ của Bên được yêu cầu hoặc sang tiếng Pháp hoặc tiếng Anh.

2. Bản dịch kèm theo yêu cầu phải được người có thẩm quyền chứng thực theo pháp luật của Bên yêu cầu.

Điều 18

Các Cơ quan Trung ương

1. Trừ khi Hiệp định này có quy định khác, các Bên có thể liên hệ trực tiếp qua các Cơ quan Trung ương được chỉ định.

2. Cơ quan Trung ương là:



- Bộ Công an, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
- Bộ Tư pháp, Vương quốc Ma-rốc;
- Bộ Công an, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

3. Các Bên phải thông báo ngay lập tức cho bên kia thông qua kênh ngoại giao về sự thay đổi Cơ quan Trung ương thông qua trao đổi công hàm.

4. Hiệp định này sẽ không ngăn cản các Bên sử dụng kênh ngoại giao.

Điều 19

Tham vấn

Các Bên tham vấn với nhau về việc giải thích hoặc thực hiện Hiệp định này qua kênh ngoại giao.

Điều 20

Phạm vi áp dụng

Hiệp định này sẽ áp dụng đối với bất kỳ yêu cầu nào được đưa ra sau ngày Hiệp định có hiệu lực, kể cả với những hành động hoặc không hành động được thực hiện trước ngày Hiệp định có hiệu lực.

Điều 21

Điều khoản cuối cùng

1. Hiệp định này phải được phê chuẩn.
2. Hiệp định này sẽ có hiệu lực kể từ ngày nhận được thông báo sau cùng của một trong các Bên qua kênh ngoại giao về việc hoàn tất các thủ tục cần thiết để phê chuẩn theo pháp luật quốc gia của mỗi Bên.
3. Mỗi Bên có thể chấm dứt Hiệp định này bằng việc gửi thông báo bằng văn bản cho Bên kia thông qua kênh ngoại giao. Việc chấm dứt sẽ có hiệu lực sau sáu tháng kể từ ngày nhận được thông báo của Bên kia.
4. Các sửa đổi và/hoặc thay đổi cần phải được thể hiện bằng các nghị định thư sẽ có hiệu lực theo các trình tự, thủ tục để Hiệp định này có hiệu lực.



Để làm bằng, các đại diện dưới đây được ủy quyền bởi các Bên đã ký vào Hiệp định này.

Hiệp định này được làm tại Hà Nội, 25/10/2025, thành hai bản, bằng tiếng Việt, tiếng Ả-rập và tiếng Anh; các văn bản có giá trị như nhau. Trường hợp có sự giải thích khác nhau về Hiệp định này, văn bản tiếng Anh sẽ được dùng làm cơ sở.

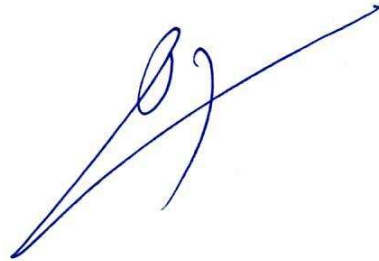
Thay mặt
Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa
Việt Nam



.....

Đại tướng Lương Tam Quang
Bộ trưởng Bộ Công an

Thay mặt
Vương quốc Ma-rốc



.....

Ông Abdellatif Ouahbi
Bộ trưởng Bộ Tư pháp



اتفاقية تسليم المجرمين
بين
جمهورية فيتنام الاشتراكية
و
المملكة المغربية

لخمس

سلح

إن جمهورية فيتنام الاشتراكية والمملكة المغربية ،

المشار إليهما فيما يلي بـ "الطرفين" ،

رغبة منهما في إقامة تعاون أكثر فعالية بينهما في مجال مكافحة الجريمة.
اتفقتا على ما يلي:

المادة الأولى

التزامات التسليم

يتفق الطرفان أن يسلم بعضهما البعض، بناء على طلب، وطبقا لمقتضيات هذه الاتفاقية ولقانونهما الداخلي، أي شخص مطلوب من طرف الدولة الطالبة قصد متابعته أو إصدار حكم في حقه أو تنفيذه لحكم من أجل فعل موجب للتسليم.

المادة الثانية

الجرائم الموجبة للتسليم

- 1- يتم تسليم الشخص المطلوب قصد متابعته من أجل جميع الأفعال المعاقب عليها بعقوبة سالبة للحرية لمدة لا تقل عن سنة أو بعقوبة أشد بمقتضى قانون الطرفين؛
- 2- يتم تسليم الشخص المطلوب قصد تنفيذ عقوبة صادرة عن محاكم الطرف الطالب من أجل الأفعال المنصوص عليها في الفقرة الأولى من هذه المادة على أن تكون المدة المتبقية من العقوبة لا تقل عن ستة أشهر؛
- 3- إذا كان طلب التسليم يشمل عدة أفعال مختلفة معاقب على كل واحد منها بمقتضى قانون الطرفين بعقوبة سالبة للحرية وحتى إذا كانت بعض الأفعال لا تتوفر فيها الشرط المتعلق بمدة العقوبة التي يمكن الحكم بها، فإن من حق الطرف المطلوب أن يوافق أيضا على طلب التسليم المتعلق بهذه الأفعال.
- 4- تراعى أحكام هذه المادة، عند تحديد ما إذا كان الفعل أو الامتناع يشكل جريمة بموجب قوانين الطرفين، فلا يهم ما إذا كانت قوانين الطرفين تصنف الفعل أو الامتناع الذي يشكل جريمة ضمن نفس فئة الجريمة أو يصف الجريمة بنفس المصطلحات أو ينص على نفس العناصر المكونة للجريمة.





المادة الثالثة

تسليم الرعايا

- 1- يحق لكل طرف أن يرفض تسليم رعاياه.
- 2- إذا تم رفض طلب التسليم فقط على أساس جنسية الشخص المطلوب تسليمه وفقاً لقانون الطرف المطلوب، يجوز للطرف الطالب تقديم طلب المتابعة الجنائية؛ ويتعين على الطرف الطالب أن يزود الطرف المطلوب بالوثائق والأدلة المتعلقة بالقضية.
- 3- يجب إخطار الطرف الطالب، بناءً على طلبه، بأي إجراء اتخذته السلطات المختصة للطرف المطلوب بشأن القضية.
- 4- لأغراض هذه المادة، تحدد جنسية الشخص المطلوب تسليمه وقت ارتكاب الجريمة التي طلب التسليم من أجلها.

المادة الرابعة

الأسباب الإلزامية لرفض طلب التسليم

يرفض التسليم:

أ. إذا كان الشخص المطلوب تسليمه من رعايا الطرف المطلوب منه التسليم، مع مراعاة جنسية ذلك الشخص وقت ارتكاب الجريمة المطلوب التسليم من أجلها. وفي هذه الحالة يتعين على الطرف المطلوب منه التسليم، وفقاً لقوانينه وبناءً على طلب الطرف الآخر، أن يعرض القضية على سلطاته المختصة قصد القيام بالمتابعات الجنائية.

ب- إذا كانت الجريمة المطلوب من أجلها التسليم تعتبر جريمة سياسية بمقتضى قانون الطرف المطلوب إليه التسليم. غير أنه وتطبيقاً لهذه الاتفاقية، لا يعد من قبل الجرائم السياسية:

✓ الجرائم التي تدخل ضمن مجال أي اتفاقية دولية متعددة الأطراف انضم إليها الطرفان والتي تلزمهما بتسليم ومتابعة الشخص المطلوب؛

✓ الاعتداء على حياة رئيس دولة أحد الطرفين أو أحد أفراد عائلته أو رئيس أو أحد أعضاء الحكومة أو أي جريمة تتضمن المحاولة أو التأمر من أجل ارتكاب تلك الجريمة؛

✓ أي جريمة تتعلق بالإرهاب.





ج-إذا كانت للطرف المطلوب أسباب جدية للاعتقاد بأن طلب التسليم قد تم تقديمه لمتابعة أو معاقبة شخص لاعتبارات عرقية، دينية أو مرتبطة بالجنسية، أو إذا كانت وضعيته أثناء محاكمته يمكن أن تتضرر نتيجة إحدى هذه الأسباب.

د-إذا كانت الجريمة موضوع طلب التسليم تعتبر جريمة عسكرية ولكنها لا تعتبر جريمة بمقتضى القانون الجنائي العام.

ت-إذا كان الشخص المطلوب تسليمه قد صدر في حقه حكم نهائي بالطرف المطلوب من أجل نفس الجريمة التي أسس عليها طلب التسليم.

ث-إذا كانت المتابعة أو العقوبة قد سقطت بالتقادم وفق تشريع أحد الطرفين.

هـ-إذا صدر عفو أو عفو شامل في الطرف طالب التسليم أو في الطرف المطلوب إليه التسليم شريطة أن تكون الجريمة في هذه الحالة الأخيرة من الجرائم الممكن المتابعة من أجلها بمقتضى القانون الداخلي للطرف المطلوب.

المادة الخامسة

الأسباب الاختيارية لرفض طلب التسليم

يمكن رفض التسليم في الحالات التالية:

أ-إذا كان الشخص المطلوب موضوع متابعات لدى الطرف المطلوب من أجل الجريمة أو الجرائم التي قدم لسببها طلب التسليم، أو إذا قررت السلطات المختصة للطرف المطلوب عدم تحريك متابعة وفقاً لما هو منصوص عليه في قانون هذا الأخير.

ب-إذا ارتكبت الجريمة موضوع طلب التسليم خارج إقليم الطرفين وكان تشريع الطرف المطلوب لا يسمح بإجراء المتابعة من أجل هذه الجريمة عند ارتكابها خارج إقليمه في الحالات المماثلة.

ج-إذا كانت الجريمة موضوع طلب التسليم وفق تشريع الطرف المطلوب قد ارتكبت أو ارتكب جزء منها داخل إقليم هذا الأخير أو دائرة اختصاصه.

د-إذا كان الشخص المطلوب تسليمه قد صدر في حقه حكم بالبراءة أو حكم بالإدانة في دولة ثالثة من أجل نفس الجريمة أو الجرائم التي أسس عليها طلب التسليم.

هـ-إذا كان الشخص المطلوب تسليمه قد أدين غيابياً، إلا إذا وافى الطرف الطالب الطرف المطلوب بمعلومات تثبت أنه قد منحت لهذا الشخص فرصة الدفاع عن نفسه.

المادة السادسة عقوبة الإعدام

إذا كانت الأفعال موضوع طلب التسليم معاقب عليها بعقوبة الإعدام بمقتضى تشريع الطرف الطالب، يجوز للطرف المطلوب منه التسليم أن يطلب ضمانات بعدم تنفيذ عقوبة الإعدام.

المادة السابعة طلب التسليم والوثائق المرفقة به

- 1- يحزر طلب التسليم كتابة ويوجه عبر القناة الدبلوماسية.
- 2- يكون طلب التسليم مرفقا بما يلي:
 - أ- أمر بإلقاء القبض صادر عن سلطة قضائية بالطرف الطالب، أو أي وثيقة أخرى لديها نفس الحجية، وإذا كان الطلب يتعلق بشخص محكوم عليه، أصل أو نسخة مطابقة للأصل للحكم النهائي؛
 - ب- عرض للأفعال المطلوب من أجلها التسليم يوضح تاريخ ومكان ارتكابها وتكييفها القانوني والنصوص القانونية المطبقة عليها؛
 - ج- وصف دقيق قدر الإمكان للشخص المطلوب مع أي معلومات أخرى من شأنها أن تساعد على تحديد هويته، ومكان تواجده وجنسيته.
 - د- تحديد المدة المتبقية من العقوبة عندما يكون الشخص مطلوباً لتنفيذ عقوبة حبسية.
- 3- الوثائق المرفقة بطلب التسليم تكون مصادقا عليها ومختومة من طرف السلطة المختصة في الطرف الطالب.
- 4- ما لم تنص هذه الاتفاقية على عكس ذلك، تتم الإجراءات المتعلقة بالتسليم والاعتقال المؤقت وفقا لقانون الطرف المطلوب فقط.
- 5- إذا اعتبر الطرف المطلوب المعلومات المقدمة له غير كافية لاتخاذ القرار تطبيقا لهذه الاتفاقية، يمكنه طلب معلومات إضافية من الطرف الطالب داخل الأجل الذي يحدده.

Handwritten signature

المادة الثامنة

الاعتقال المؤقت

- 1- يمكن للسلطة المختصة بالطرف الطالب، في حالة الاستعجال، تقديم طلب الاعتقال المؤقت للشخص المطلوب في التسليم. تبت السلطة المختصة بالطرف المطلوب في هذا الطلب وفقاً لقانونه.
- 2- يبين في طلب الاعتقال المؤقت وجود أحد الوثائق المنصوص عليها في الفقرة 2- أ من المادة 7. كما يبين عن عزمه توجيه طلب للتسليم. ويشار في طلب الاعتقال المؤقت أيضاً إلى الجريمة المطلوب من أجلها التسليم وإلى زمان ومكان ارتكابها ويتضمن وصفاً للشخص المطلوب تسليمه بما يمكن من الدقة.
- 3- يوجه طلب الاعتقال المؤقت إلى السلطة المختصة بالطرف المطلوب إما بواسطة القناة الدبلوماسية أو مباشرة بواسطة البريد أو بواسطة منظمة الشرطة الجنائية الدولية (الأنتربول) أو بواسطة أي وسيلة أخرى تترك أثراً كتابياً أو وسيلة تكون مقبولة من طرف الطرف المطلوب. وتشعر السلطة الطالبة فوراً بمآل طلبها.
- 4- يمكن إنهاء الاعتقال المؤقت إذا مرت عليه ثلاثون يوماً دون توصيل الطرف المطلوب بطلب التسليم والوثائق المشار إليها في المادة 7 ولا تتجاوز هذه الفترة في كل الأحوال 40 يوماً من تاريخ هذا الاعتقال. تظل إمكانية منح السراح المؤقت واردة في أي وقت ولكن يتعين على الطرف المطلوب اتخاذ كل الإجراءات التي يعتبرها ضرورية لمنع الشخص المطلوب في التسليم من الفرار.
- 5- لا يحول منح السراح دون اعتقال الشخص المطلوب في التسليم مرة ثانية شريطة أن يتم التوصل لاحقاً بطلب التسليم.

المادة التاسعة

قواعد الاختصاص

- 1- لا يمكن أن يتابع الشخص الذي يتم تسليمه ولا أن يعتقل ولا أن يتم تقييد حريته الشخصية من أجل فعل سابق للتسليم غير الفعل الذي وقع التسليم من أجله إلا في الحالات التالية:
 - أ- إذا وافق الطرف الذي سلمه على ذلك، وفي هذه الحالة يوجه طلب مرفق بالوثائق المنصوص عليها في المادة 7، وبمحضر قضائي يتضمن تصريحات الشخص المسلم حول تمديد التسليم ويشير إلى إمكانية المخولة إليه في الدفاع عن نفسه أمام الطرف الطالب؛

ملاحظة

ب- إذا كان بإمكان الشخص المسلم الخروج من تراب الدولة المسلم إليها ولم يخرج منه خلال الخمس والأربعين يوما (45) الموالية لإطلاق سراحه النهائي، أو عاد إليه طواعية بعد خروجه منه.

2- إذا وقع تغيير في الوصف القانوني للفعل الذي سلم الشخص من أجله، فإنه لا يتابع ولا يحاكم إلا إذا كان الفعل الذي وقع تغيير في وصفه:

أ-يمنح من أجله التسليم وفقا لمقتضيات هذه الاتفاقية؛
ب-يرتبط بنفس الوقائع موضوع طلب التسليم.

المادة العاشرة

التسليم إلى دولة أخرى

باستثناء المقتضيات المنصوص عليها في الفقرة 1-ب من المادة 9، تكون موافقة الطرف المطلوب ضرورية لتمكين الدولة الطالبة من أن تسلم إلى دولة أخرى الشخص المسلم إليها والمطلوب من طرف هذه الأخيرة من أجل أفعال سابقة للتسليم. يمكن للطرف المطلوب أن يطلب موافاته بالوثائق المنصوص عليها في الفقرة 2 من المادة 7.

المادة الحادية عشرة

تقديم عدة طلبات للتسليم

إذا توصل الطرف المطلوب بعدة طلبات للتسليم من دول مختلفة تتعلق إما بنفس الأفعال أو بأفعال مختلفة، فإنه يبت بكامل الحرية في هاته الطلبات مع الأخذ بعين الاعتبار كل الظروف ولا سيما جنسية الشخص المطلوب تسليمه وإمكانية التسليم المتبادل فيما بعد، وتاريخ التوصل بهذه الطلبات، خطورة الأفعال ومكان ارتكابها.

المادة الثانية عشرة

القرار المتعلق بطلب التسليم

1-يشعر الطرف المطلوب منه، عبر القناة الدبلوماسية وعن طريق المنظمة الدولية للشرطة الجنائية (إنتربول)، الطرف الطالب بقراره بشأن طلب التسليم.
2-عند اتخاذ قرار بالرفض الكلي أو الجزئي، يتم ذكر الأسباب.

3- في حالة القبول، تتفق السلطات المختصة بالطرفين على أنسب طريقة للتسليم وكذلك على مكان وتاريخ التسليم.

4- أخذاً بعين الاعتبار الحالة المنصوص عليها في الفقرة 5 من هذه المادة يمكن إطلاق سراح الشخص المطلوب إذا لم يتم استلامه بعد انقضاء أجل 15 يوماً من التاريخ المحدد للتسليم. وفي كل الأحوال، يتم إطلاق سراح الشخص المطلوب تسليمه بعد مرور 30 يوماً من التاريخ المحدد. ويمكن للطرف المطلوب منه في هذه الحالة أن يرفض تسليمه من أجل نفس الأفعال.

5- إذا حالت ظروف القاهرة دون تسليم أو تسلم الشخص المطلوب تسليمه، فإن الطرف المعني يبلغ الطرف الآخر بذلك. يتفق الطرفان على تاريخ جديد للتسليم وفقاً لمقتضيات الفقرة 4 من هذه المادة.

المادة الثالثة عشرة التسليم المؤجل أو المؤقت

1- يمكن للطرف المطلوب منه، بعد اتخاذه لقرار بشأن طلب التسليم، أن يؤجل تسليم الشخص المطلوب إلى حين إنهاء الإجراءات المتعلقة بمتابعته أو إذا كان هذا الشخص قد صدر في حقه حكم بالإدانة، إلى حين تنفيذه للعقوبة المحكوم بها عليه من أجل فعل غير الفعل موضوع طلب التسليم. وفي هذه الحالة يشعر الطرف المطلوب الطرف الطالب بقراره.

2- يمكن للطرف المطلوب منه بدل تأجيل التسليم أن يسلم الشخص مؤقتاً إلى الطرف الطالب حسب الشروط التي تحدد بالتراضي بين الطرفين.

المادة الرابعة عشرة حجز وتسليم الأشياء

1- يحجز ويسلم الطرف المطلوب منه، في حدود ما يسمح به قانونه ودون المساس بحقوق الغير وبطلب من الطرف الطالب، الأشياء:

- أ- التي يمكن أن تطلب كأدوات إثبات فيما يتعلق بالجريمة المطلوب من أجلها التسليم؛
- ب- التي تم تحصيلها من الجريمة المطلوب من أجلها التسليم وعثر عليها بحوزة الشخص المطلوب تسليمه وقت إلقاء القبض عليه أو تم اكتشافها لاحقاً؛

مما

ج-التي تم اكتسابها كمتحصلات للجريمة.

2-بناء على طلب الطرف الطالب، يمكن تسليم الأشياء المشار إليها في الفقرة 1 من هذه المادة إليه حتى في حالة تعذر تنفيذ طلب التسليم المتفق عليه بسبب هروب أو وفاة الشخص المطلوب تسليمه.

3-إذا كانت الأشياء المذكورة قابلة للحجز أو المصادرة فوق تراب الطرف المطلوب، فإنه يمكن لهذا الأخير الاحتفاظ بها مؤقتاً أو تسليمها بشرط استرجاعها في إطار مسطرة جنائية جارية.

4-عندما يكون للطرف المطلوب أو للأغيار حقوقاً على الأشياء المذكورة، فإنه يتم الاحتفاظ بها. في حالة وجود هذه الحقوق، يتم إرجاعها في أقرب أجل ممكن ودون مضاريف إلى الطرف المطلوب عند انتهاء المساطر الجارية.

المادة الخامسة عشرة

العبور

1-يوافق على العبور عبر إقليم أحد الطرفين بناء على طلب موجه عبر القناة الدبلوماسية إلى السلطة المركزية بالطرف المطلوب، شريطة أن يكون الفعل موضوع طلب العبور موجباً للتسليم وفقاً لمقتضيات هذه الاتفاقية.

2-يمكن رفض طلب العبور إذا كان يتعلق بأحد رعايا الطرف المطلوب منه.

3-عندما يتم تسليم الشخص المطلوب للدولة الطالبة عبر إقليم دولة ثالثة، فإن الطرف الطالب يطلب من تلك الدولة السماح لذلك الشخص بعبور إقليمها.

4-في حالة استعمال الطريق الجوي لنقل الشخص المطلوب، تطبق المقتضيات التالية:

أ-إذا لم يكن هبوط الطائرة مقرراً، فإن الطرف الطالب يشعر الدولة التي ستعبر الطائرة إقليمها بوجود الوثائق المنصوص عليها في الفقرة 2. أ من المادة 7. وفي حالة الهبوط الاضطراري للطائرة، يكون لهذا التبليغ مفعول طلب الاعتقال المؤقت المنصوص عليه في المادة 8 ويوجه الطرف الطالب في هذه الحالة طلباً عادياً للعبور.

ب-إذا كان هبوط الطائرة مقرراً، يوجه الطرف الطالب طلباً للعبور وفق مقتضيات الفقرة 1 من هذه المادة.





المادة السادسة عشرة المصاريف

يتحمل الطرف المطلوب المصاريف الناتجة عن مسطرة التسليم فوق ترابه.
يتحمل الطرف الطالب المصاريف الناتجة عن النقل والعبور للشخص المطلوب تسليمه.

المادة السابعة عشرة اللغات

- 1) تحرر طلبات التسليم والوثائق المرفقة بها بلغة الطرف الطالب، وترفق بترجمة للغة الطرف المطلوب، أو باللغة الفرنسية أو الإنجليزية.
- 2) يجب أن تكون الترجمة المرفقة بطلب التعاون مصادق عليها من طرف شخص مؤهل لذلك حسب قانون الطرف الطالب.

المادة الثامنة عشرة السلطات المركزية

- 1— ما لم تنص هذه الاتفاقية على خلاف ذلك، يجوز للطرفين التواصل مباشرة من خلال سلطاتهما المركزية.
2. السلطة المركزية بالنسبة:
 - لجمهورية فيتنام الاشتراكية هي وزارة الأمن العام،
 - للمملكة المغربية هي وزارة العدل.
3. يقوم كل طرف بإشعار الطرف الآخر بالتغييرات التي تطرأ على تعيين السلطات المركزية للبلدين من خلال تبادل المذكرات الشفوية عبر الطريق الدبلوماسي.
- 4 لا تحول مقتضيات هذه الاتفاقية دون استخدام الطرفين للقنوات الدبلوماسية.

تحت

م

المادة التاسعة عشرة المشاورات

يتشاور الطرفان حول تأويل أو تطبيق هذه الاتفاقية عبر القناة الدبلوماسية.

المادة العشرون تطبيق الاتفاقية

تطبق مقتضيات هذه الاتفاقية على الطلبات التي يتم التوصل بها بعد دخولها حيز التنفيذ حتى ولو كان الفعل أو الامتناع، قد ارتكب قبل ذلك التاريخ.

المادة الحادية والعشرون مقتضيات ختامية

- 1- تخضع هذه الاتفاقية للمصادقة.
 - 2- تدخل هذه الاتفاقية حيز التنفيذ ابتداء من تاريخ التوصل بآخر إشعار من أحد الطرفين، عبر القناة الدبلوماسية، بشأن الإجراءات الضرورية للمصادقة وفقاً للقانون الداخلي لكلا الطرفين المتعاقدين.
 - 3- يمكن لأي من الطرفين إنهاء العمل بهذه الاتفاقية عن طريق توجيه إشعار كتابي إلى الطرف الآخر عبر القناة الدبلوماسية. ويبدأ سريان مفعول هذا الإنهاء بعد مرور ستة أشهر من تاريخ توصل الطرف الآخر بالإشعار المذكور.
 - 4- يتم إدخال كل التغييرات و/ أو التعديلات بموجب بروتوكولات تدخل حيز التنفيذ وفقاً للمقتضيات المتعلقة بالدخول حيز التنفيذ التي تنص عليها هذه الاتفاقية.
- ومن أجل ذلك وقع الممثلون الرسميون للطرفين على مقتضيات هذه الاتفاقية.





حرر بـ ٢٠٢٥/١٠/٥٢ في ...
والعربية والإنجليزية. ولكل النصوص نفس الحجية؛ وفي حالة الاختلاف في التأويل يرجح النص الإنجليزي.

عن
جمهورية فيتنام الاشتراكية



.....
لونغ تام كوانغ
وزير الأمن العام

عن
المملكة المغربية



.....
عبد اللطيف وهبي
وزير العدل





EXTRADITION TREATY

BETWEEN

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

AND

THE KINGDOM OF MOROCCO



EXTRADITION TREATY
BETWEEN
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM AND
THE KINGDOM OF MOROCCO

The Socialist Republic of Viet Nam and the Kingdom of Morocco hereinafter referred to as "Parties",

Desirous of making more effective the cooperation of the two Parties in the combating of crime by concluding Treaty on extradition,

Have agreed as follows:

Article 1
Obligation to Extradite

The Parties shall agree to extradite to each other, upon request and subject to the provisions of the present Treaty and their respective national laws, any person who is wanted in the territory in the Requesting Party for prosecution for an extraditable offence or for the imposition or enforcement of a sentence in respect of such an offence.

Article 2
Extraditable Offences

1. Extradition for prosecution shall be executed for all acts which constitute punishable offences with a depriving of freedom penalty for at least one year, or by a more severe penalty under the law of both Parties.

2. Extradition for carrying out a sentence issued from the Requesting Party's courts shall be executed for the offences described in paragraph 1 of this Article, provided that the duration of the penalty remaining to be served must not be less than six months.

3. If the request for extradition includes several separate offences each of which is punishable under the laws of the two Parties by a sentence of imprisonment, but some of which do not fulfill the condition with regard to the duration of the sentence which may be awarded, the requested Party shall also have the right to grant extradition for the latter offences.



4. Subject to the provisions of this Article, in determining whether an act or omission constitutes an offence under the laws of both Parties, it shall not matter whether the laws of the Parties place the act or omission constituting the offence within the same category of offence or describe the offence by the same terminology or stipulate the same constituent elements of the offence.

Article 3

Extradition of nationals

1. A Party shall have the right to refuse to extradite its own nationals.
2. If extradition is refused solely on the basis of the nationality of the person sought, in accordance with the law of the Requested Party, the Requesting Party may submit a request for criminal prosecution; the Requesting Party shall provide the Requested Party with documents and evidences related to the case.
3. The Requesting Party, upon its request, shall be notified of any action taken by the competent authorities in the Requested Party about the case.
4. For the purpose of this Article, nationality of the person sought shall be determined at the time of the commission of the offence for which extradition is requested.

Article 4

Mandatory Grounds of Refusal

Extradition shall not be granted:

1. If the person required to be extradited is a national of the Requested Party, bearing in mind the nationality of that person at the moment of the perpetration of the crime for which extradition is requested. In such case the requested Party shall, in accordance with its laws and at the other Party's request, submit the case to its competent authorities for the purpose of taking over the criminal prosecution.
2. If the offence for which extradition is requested is regarded by the Requested Party as an offence of a political nature under its laws. For the purpose of this Treaty, a political offence shall not include:



i. An offence within the scope of any multilateral international conventions to which both Parties are Parties and which imposes on them an obligation either to extradite or prosecute the person sought;

ii. Assault against life of the Head of the State, a member of his immediate family, a head or a member of a government, or any related offence including attempting or conspiring to commit such an offence;

iii. Any offence related to terrorism.

3. If the Requested Party has substantial grounds to believe that the request has been made for the purpose of prosecuting or punishing a person on account of race, religion, nationality, or that the position of the said person at his trial may be prejudiced for any of these reasons.

4. If the offence for which extradition is requested, is an offence under military law which is not also an offence under the general criminal law.

5. If there has been a final judgment rendered against the person in the Requested Party in respect of the offence for which the person's extradition is requested.

6. In case of lapse of time from prosecution or punishment, according to the law of either Party.

7. If pardon or amnesty has been granted either in the territory of the Requesting Party or in the territory of the Requested Party, provided, in the latter case that the Requested Party was competent to prosecute according to its national law.

Article 5

Optional Grounds of Refusal

Extradition may be refused:

a) If the person sought is being prosecuted by the Requested Party in respect of the offence or offences for which extradition is requested, or if the competent authority of the Requested Party have discontinued, in accordance with the law of that Party, the criminal proceedings for the offence for which extradition is requested;

b) If the offence for which extradition is requested has been committed outside the territory of either Party and the law of the Requested Party does not provide for jurisdiction over such an offence committed outside its territory in comparable circumstances;



c) If the offence for which extradition is requested is regarded under the law of the Requested Party as having been committed in whole or in part within that Requested Party or its jurisdiction;

d) When the person sought has been tried and acquitted or convicted in a third state in respect of the offence or offences for which extradition is requested;

e) If the person sought has been found guilty in absentia, unless the Requesting Party provides the Requested Party with information which demonstrate that the person was afforded an adequate opportunity to present a defense.

Article 6

Capital Punishment

When the offence for which extradition is requested is punishable by death under the laws of the Requesting Party the Requested Party may request guarantees that death penalty shall not be executed.

Article 7

The Request and Supporting Documents

1. A request for extradition shall be made in writing and transmitted through the diplomatic channels.

2. A request for extradition shall be accompanied by the following:

a) A warrant of arrest issued by a judicial authority in the territory of the Requesting Party, or any other documents having the same force and if the request relates to a person already convicted, an original or true certified copy of the final judgment;

b) Statement of acts constituting the offence for which extradition is requested, indicating time and place of committal, its characterization and the text of the relevant legal provisions;

c) An accurate description as possible of the person sought, together with any other information that may help to establish his/her identity, location and nationality;



d) Particulars of the remaining duration of the sentence to be carried out when the person is claimed for the purpose of serving a sentence of imprisonment.

3. The documents supporting the request on extradition should be certified by an official and fasten by the seal of the competent authority of the Requesting Party.

4. Except when this Treaty provides otherwise the procedures with the regard to extradition and provisional arrest shall be governed solely by the law of the Requested Party.

5. If the Requested Party considers that the supplied information is not sufficient to take a decision under this agreement, additional information may be requested from the requesting party, within such time as the Requested Party shall require.

Article 8

Provisional Arrest

1. In the case of urgency, the competent authority of the Requesting Party may request the provisional arrest of the person sought to be extradited. The competent authority of the Requested Party shall decide the matter in accordance with its law.

2. The request for provisional arrest shall state that one of the documents mentioned in Article 7 paragraph 2.a. exists and that it is intended to send a request for extradition. It shall also state for what offence extradition will be requested and when and where such offence was committed and shall as precise as possible give a description of the person sought.

3. A request for provisional arrest shall be sent to the competent authority of the Requested Party either through the diplomatic channels or direct by post or through the International Criminal Police Organization (INTERPOL) or by any other means affording evidence in writing or accepted by the Requested Party. The Requesting authority shall be informed without delay of the result of its request.

4. Provisional arrest may be terminated if, within a period of 30 days after arrest, the Requested Party has not received the request for extradition and the documents mentioned in Article 7. It shall not, in any event, exceed 40 days from the date of such arrest. The possibility of provisional release at



any time is not excluded, but the Requested Party shall take any measures which it considers necessary to prevent the escape of the person sought.

5. Release shall not prevent re-arrest and extradition if a request for extradition is received subsequently.

Article 9

Rule of Specialty

1. The extradited person shall not be proceeded against nor detained nor restricted in his personal freedom in any way for an offence committed prior to his surrender and the other than the one for which he was extradited except for the following cases:

a) If the surrendering Party consents thereon, provided that a request in this concern be submitted and be attached with the documents provided for in Article 7, and with a record including any statement of the extradited person on the extension of extradition, and referring to the fact that the said person had his/her chance to defend himself before the Requesting Party;

b) When the person, having had an opportunity to leave the territory of the Party to which he/she has been surrendered and has not executed within 45 days of his final discharge or has returned voluntarily to that territory after leaving it.

2. When the legal description of the offence for which a person has been extradited is altered this person shall only be proceeded against or sentenced if the offence under its new description:

a) Can give rise to extradition pursuant to this Treaty;

b) Relates to the same facts on which extradition was granted.

Article 10

Re-extradition to a third State

Except as provided for in Article 9 paragraph 1.b, the Requesting Party shall not, without the consent of the Requested Party, surrender to a third state a person surrendered to the Requesting Party and sought by the said third Party in respect of offences committed before his surrender. The Requested Party may request the production of the documents mentioned in Article 7 paragraph 2.



Article 11

Concurrent Requests

If extradition is requested concurrently by more than one state for the same offence or for the different offences, the Requested Party shall make its decision freely having regard to all the circumstances especially the nationality of the person sought, the possibility of mutual subsequent extradition and the date of receiving requests, gravity of offences and the place of committal.

Article 12

Decision on the Request for Extradition

1. The Requested Party shall, through diplomatic channels and INTERPOL, inform the Requesting Party of its decision on extradition.

2. The reasons of the refusal decisions whether wholly or partially shall be stated.

3. In case of acceptance, the competent authorities of the Parties shall agree on the most appropriate way, place and date to execute extradition.

4. Subject to the case provided for in the paragraph 5 of this Article, the person to be extradited may be released after 15 days of the appointed date if such person has not been taken over on the date agreed upon. In all cases the person to be extradited shall be released after 30 days of the appointed date and in that case the Requested Party may refuse the extradition for the same offence.

5. If circumstances beyond its control prevent a Party from surrendering or taking over the person to be extradited, it shall notify the other Party. The two Parties shall agree on a new date for surrender and the provisions of the paragraph 4 of this Article shall apply.

Article 13

Postponed or Conditional Surrender

1. The Requested Party may, after making its decision on the request for extradition, postpone the surrender of a person sought, in order to proceed against that person, or, if that person has already been convicted, in order to enforce a sentence imposed for an offence other than that for which



extradition is requested. In such a case the Requested Party shall advise the Requesting Party accordingly.

2. The Requested Party may, instead of postponing surrender, temporarily surrender the sought person to the Requesting Party in accordance with conditions to be agreed upon by the Parties.

Article 14

Seizure and Hand-over of Things

1. The Requested Party shall, in so far as its law permits, without prejudice to the rights of the third party and at the request of the Requesting Party, seize and hand-over things:

a) Which may be required as evidence relevant to the offence for which extradition is requested;

b) Which has been acquired as a result of the offence for which extradition is requested and in which, at the time of the arrest is found in possessions of the person sought or is discovered subsequently;

c) Which have been earned in return for the proceeds of the crime.

2. The things referred to in paragraph 1 of this Article may, if the Requesting Party so requests, be handed over to that Party even if the extradition agreed to cannot be carried out due to the escape or death of the person.

3. If the said thing is liable to seizure or confiscation in the territory of the Requested Party, the latter in connection with pending criminal proceedings, temporarily retain it or hand it over on condition that it is returned.

4. Any rights which the Requested Party or third parties may have acquired on the said things shall be preserved. When these rights exist, the things shall be returned without charge to the Requested Party as soon as possible after the completion of the proceedings.

Article 15

Transit

1. Transit through the territory of either of the Parties shall be granted upon the request transmitted through the diplomatic channels to the Central authority of the Requested Party provided that the offence concerned is an extraditable offence under this Treaty.



2. The Party requested to grant transit may refuse to comply when the person concerned is its national.

3. Where a person is to be extradited to the Requesting Party through the territory of a third state, the Requesting Party shall request that other state to permit the transit of that person through its territory.

4. In case of using air transport, the following provisions shall be followed:

a) Where the landing of the plane is not required, the Requesting Party shall inform the State whose space shall be crossed of the existence of the documents stipulated in Article 7 paragraph 2.a. In case of emergency landing, such notification shall have the effects of the provisional custody request referred to in Article 8 and the Requesting Party shall submit an ordinary request for transit;

b) If the landing of the plane is required, the Requesting Party shall submit a request for transit according to the provisions of paragraph 1 of this Article.

Article 16

Expenses

Expenses arising from the procedures of extradition in the territory of the Requested Party shall be borne by that Party. Expenses of transportation and the transit costs in connection with the surrender of the person sought to be extradited shall be borne by the Requesting Party.

Article 17

Language

1. Requests for extradition and supporting documents shall be made in the language of the Requesting Party, and shall be accompanied by a translation into the language of the Requested Party, or in the French or English language.

2. The translation attached to the extradition request shall be certified by a qualified person in accordance with law of the requesting Party.

Article 18

Central Authorities



1. Unless otherwise stipulated by the present Treaty, the Parties may communicate directly through their designated Central authorities.

2. The Central Authority shall be for:

- The Socialist Republic of Viet Nam, (the Ministry of Public Security);
- The Kingdom of Morocco, (the Ministry of Justice).

3. The Parties shall immediately notify each other through the diplomatic channels about the changes of their Central Authorities through exchanging verbal notes.

4. Nothing in the present Agreement shall prevent the Parties from using the diplomatic channels.

Article 19

Consultations

The parties shall consult regarding the interpretation or implementation of the present Treaty through diplomatic channels.

Article 20

Scope of Application

The present Treaty shall apply to requests made after its entry into force, even if the relevant acts or omissions occurred prior to that date.

Article 21

Final Provisions

1. The present Treaty is subject to ratification.

2. The present Treaty shall enter into force from the date of receiving the last notification by either of the Parties through the diplomatic channels, concerning the execution of the necessary measures for the ratification, according to the domestic laws of either Parties.

3. Either of the Parties may denounce the present Treaty by giving notice in writing through diplomatic channels to the other Party. Such denunciation shall take effect six months following the date on which it is received by the other Party.

4. The amendments and/or modifications shall be drawn up by protocols, which shall enter into force in the order prescribed for the entry into force of this Treaty.



In Witness Whereof the undersigned being duly authorized thereto, have signed this Treaty.

Done at Hanoi, 25/10/2025 in two originals, in Vietnamese, Arabic and English languages, all texts being equally authentic. In case of divergences in interpretation, the English text shall prevail.

For

**The Socialist Republic of
Viet Nam**



.....

Luong Tam Quang
**Minister of the Ministry of
Public Security**

For

The Kingdom of Morocco



.....

Abdellatif Ouahbi
Minister of the Ministry of Justice

